TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 02 - 2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Toàn.
Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2021 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1979.
Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Đào Văn T, sinh năm 1972.
Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B.

Bà Võ Thị Bé B có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; ông Đào Văn T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Bé B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đào Văn T bắt đầu chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/1996 tại UBND xã C, huyện G, tỉnh B. Ban đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình và chăm lo cho con. Tuy nhiên, những năm gần đây ông T thường qua lại với người phụ nữ khác nên không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Bà nhiều lần khuyên nhủ và tha thứ và ông T cũng hứa sẽ thay đổi, nhưng ông T không thực hiện. Do đó, đã làm tình cảm rạn nứt, gia đình không còn êm ấm và hạnh phúc như trước kia. Hiện bà và ông T vẫn còn sống chung nhà,

nhưng đã ly thân. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông Đào Văn T có 01 con chung tên Đào Hoàng X, sinh ngày 24/9/1996, hiện đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đào Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đào Văn T đều vắng mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập ông Tuấn tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do; Về phía bà Võ Thị Bé B có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đào Văn T và bà Võ Thị Bé B.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Đào Văn T và Võ Thị Bé B bắt đầu chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/1996 tại UBND xã C, huyện G, tỉnh B vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà B cho rằng sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng những năm gần đây ông T thường qua lại với người phụ nữ khác nên không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Bà nhiều lần khuyên nhủ, tha thứ và ông T cũng hứa sẽ thay đổi, nhưng ông T không thực hiện. Do đó, đã làm tình cảm rạn nứt, gia đình không còn êm ấm và hạnh phúc như trước kia nên vợ chồng đã ly thân. Xét thấy, giữa ông Đào Văn T và bà Võ Thị Bé B đã có thời gian ly thân, trong thời gian này giữa ông T và bà B không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho ông T các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà B đoàn tụ sống lại với nhau nhưng ông T không chấp hành, xem như ông T đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà B. Mặt khác, bà B kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông T. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông T và bà B không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B đối với ông T.

Về con chung: Bà Võ Thị Bé B và ông Đào Văn T có 01 con chung tên Đào Hoàng X, sinh ngày 24/9/1996, hiện đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Bé B khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Bé B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Võ Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39 khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Ly hôn" của bà Võ Thị Bé B đối với ông Đào Văn T.

Bà Võ Thị Bé B được ly hôn với ông Đào Văn T.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Võ Thị Bé B và ông Đào Văn T có 01 con chung tên Đào Hoàng X, sinh ngày 24/9/1996, hiện đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được.

[4] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Bé B khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Bé B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0002104 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện G.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tâm